# Quy trình làm bài tập:

1. Vào bài học
2. Làm bài tập
3. Lưu vào vở bài tập
4. Giáo viên chấm bài
5. Học sinh xem lại bài đã chấm trong vở bài tập

## Yêu cầu

1. Học sinh đã có tài khoản thẻ cào – gói học
2. Giáo viên được phân quyền chấm theo dạng bài
3. Học sinh phải mua gói chấm để được giáo viên chấm bài
4. Nếu không có gói chấm, sử dụng tiền trong ví cá nhân để yêu cầu chấm (trừ 1 số tiền nhỏ trong ví đi)

# Các dạng bài tập trong hệ thống

# Dạng bài về từ

## Dạng 1: Chọn từ đúng

**Mục đích**: Chọn từ đúng nhất để điền vào câu

**Ý nghĩa**: Giúp học sinh tìm được từ phù hợp, nâng cao khả năng suy luận với từ ngữ cho học sinh

**Cách làm**: Cho một câu trong đó có 1 chỗ trống, cho 4 đáp án là 4 từ, chọn 1 trong 4 từ là từ phù hợp nhất để điền vào câu

**Quy trình**:

Chọn số câu, thời gian, chọn mức độ khó

Bấm nút: Bắt đầu làm

Đếm ngược thời gian

Học sinh chọn các từ đúng

Chuyển sang trang tiếp theo, Trở lại trang trước: Vẫn phải hiển thị các từ đã chọn

Hết thời gian hoặc hoàn thành

Học sinh bấm nút xem đáp án: Hiển thị đáp án đúng, điểm số từng bài

Học sinh bấm nút: Lưu vào vở bài tập: Lưu kết quả vào vở bài tập

## Dạng 2: Chữa lỗi sai

**Mục đích**: Sửa các lỗi sai về dung từ hoặc chính tả

**Ý nghĩa**: Giúp học sinh viết đúng chính tả, tăng kỹ năng tìm từ để sửa lỗi, tạo hứng thú học tập cho học sinh

**Cách làm**: Cho một câu trong đó có 1 từ sai, học sinh nhập từ sai trong câu, và sau đó nhập đáp án đúng của mình

**Quy trình**:

Chọn số câu, thời gian, chọn mức độ khó

Bấm nút: Bắt đầu làm

Đếm ngược thời gian

Học sinh nhập các từ sai và nhập lại từ đúng để câu trở thành hoàn chỉnh

Chuyển sang trang tiếp theo, Trở lại trang trước: Vẫn phải hiển thị các từ đã đã nhập của từng câu

Hết thời gian hoặc hoàn thành

Học sinh bấm nút xem đáp án: Hiển thị đáp án đúng: từ bị sai và từ đúng, hiển thị giải thích, điểm số từng bài

Học sinh bấm nút: Lưu vào vở bài tập: Lưu kết quả vào vở bài tập

## Dạng 3: Dùng từ linh hoạt

**Mục đích**: Điền càng nhiều từ càng tốt vào chỗ trống để hoàn thành câu

**Ý nghĩa**: Giúp học sinh mở rộng khả năng tìm từ, liên tưởng, tưởng tượng, ghép nối

**Cách làm**: Cho một câu trong đó có 1 chỗ trống, học sinh tìm từ để điền vào chỗ trống, tìm càng nhiều từ càng tốt

**Quy trình**:

Chọn số câu, thời gian, chọn mức độ khó

Bấm nút: Bắt đầu làm

Đếm ngược thời gian

Học sinh nhập các từ tìm được để câu trở thành hoàn chỉnh

Chuyển sang trang tiếp theo, Trở lại trang trước: Vẫn phải hiển thị các từ đã đã nhập của từng câu

Hết thời gian hoặc hoàn thành

Học sinh bấm nút xem đáp án: Hiển thị đáp án đúng: những từ của trung tâm cho là đúng, điểm số từng bài

Học sinh bấm nút: Lưu vào vở bài tập: Lưu kết quả vào vở bài tập

Học sinh bấm nút Gói chấm: để yêu cầu giáo viên chấm điểm

## Dạng 4: Tìm từ đồng nghĩa

**Mục đích**: Điền càng nhiều từ càng tốt các từ đồng nghĩa với một từ cho trước trong câu

**Ý nghĩa**: Giúp học sinh mở rộng khả năng tìm từ đồng nghĩa, mở rộng vốn từ phong phú tạo hứng thú cho học sinh trong việc tìm kiếm từ

**Cách làm**: Cho một câu trong đó có 1 từ gạch chân, học sinh tìm từ đồng nghĩa với từ đó, tìm càng nhiều từ càng tốt

**Quy trình**: (gần tương tự như dạng 3)

Chọn số câu, thời gian, chọn mức độ khó

Bấm nút: Bắt đầu làm

Đếm ngược thời gian

Học sinh nhập các từ đồng nghĩa với từ được gạch chân

Chuyển sang trang tiếp theo, Trở lại trang trước: Vẫn phải hiển thị các từ đã đã nhập của từng câu

Hết thời gian hoặc hoàn thành

Học sinh bấm nút xem đáp án: Hiển thị đáp án đúng: những từ của trung tâm cho là đúng, điểm số từng bài

Học sinh bấm nút: Lưu vào vở bài tập: Lưu kết quả vào vở bài tập

Học sinh bấm nút Gói chấm: để yêu cầu giáo viên chấm điểm nếu cảm thấy mình tìm được từ mới hơn

## Dạng 5: Chọn từ hay nhất

**Mục đích**: Chọn từ hay nhất trong danh sách các từ được đưa ra để điền vào chỗ trống

**Ý nghĩa**: Giúp học sinh khả năng phân biệt, cảm thụ từ

**Cách làm**: Cho một câu trong đó có 1 chỗ trống, học sinh chọn từ hay nhất trong số các từ được trung tâm đưa ra

**Quy trình**: Tương tự như chọn từ đúng

## Dạng 6: Thay từ gạch chân

**Mục đích**: Tìm được nhiều từ hay để thay thế từ gạch chân có sẵn trong câu

**Ý nghĩa**: Giúp học sinh mở rộng vốn từ phù hợp với ngữ cảnh

**Cách làm**: Cho một câu trong đó có 1 từ gạch chân, học sinh tìm nhiều từ khác thay thế vào từ gạch chân

**Quy trình**: Tương tự như tìm từ linh hoạt

## Dạng 7: Từ điển vốn từ

**Mục đích**: Tìm được nhiều từ để tả một chủ đề - vd từ tả màu xanh

**Ý nghĩa**: Giúp học sinh mở rộng trường từ vựng

**Cách làm**: Cho một yêu cầu tìm từ (tìm từ tả màu xanh), học sinh tìm nhiều từ phù hợp với yêu cầu của đề bài

**Quy trình**: Tương tự như tìm từ linh hoạt

## Dạng 8: Từ của các nhà văn

**Mục đích**: Tìm và phân loại từ của các nhà văn

**Ý nghĩa**: Giúp học sinh mở rộng vốn từ nhờ học hỏi cách dùng từ của các nhà văn

**Cách làm**: Cho 5 câu của nhà văn, phân loại các từ vào mục cho trước

**Quy trình**:

Bấm nút: Bắt đầu làm

Đếm ngược thời gian

Học sinh nhập các từ tìm được vào bảng từ vựng

Hết thời gian hoặc hoàn thành

Học sinh bấm nút xem đáp án: Hiển thị đáp án đúng: những từ của trung tâm cho là đúng, điểm số từng bài

Học sinh bấm nút: Lưu vào vở bài tập: Lưu kết quả vào vở bài tập

Học sinh bấm nút Gói chấm: để yêu cầu giáo viên chấm điểm nếu cảm thấy mình tìm được từ mới hơn

# Dạng bài về câu:

## Dạng 1: Chữa lỗi sai về câu

**Mục đích**: Tìm lỗi sai trong viết câu: các lỗi thiếu chủ, vị ngữ, sai dấu, sai quan hệ từ

**Ý nghĩa**: Giúp học sinh tìm hiểu cấu tạo của câu

**Cách làm**: Cho một câu có lỗi sai trong câu. Chỉ ra lỗi sai (tích chọn như trắc nghiệm) sau đó viết lại câu đúng

**Quy trình**:

Chọn số câu, thời gian, chọn mức độ khó

Bấm nút: Bắt đầu làm

Đếm ngược thời gian

Học sinh tích chọn một trong các đáp án về lỗi sai trong câu

Học sinh viết lại câu cho đúng

Hết thời gian hoặc hoàn thành

Học sinh bấm nút xem đáp án: Hiển thị đáp án đúng: hiển thị câu đúng của trung tâm, điểm số từng bài

Học sinh bấm nút: Lưu vào vở bài tập: Lưu kết quả vào vở bài tập

Học sinh bấm nút Gói chấm: để yêu cầu giáo viên chấm điểm cho câu của mình viết

## Dạng 2: Viết tiếp câu

**Mục đích**: Viết tiếp câu

**Ý nghĩa**: Giúp học sinh viết được câu hoàn chỉnh dựa vào câu đã viết được một nửa

**Cách làm**: Cho một nửa câu, học sinh viết tiếp nửa câu còn lại

**Quy trình**:

Chọn số câu, thời gian, chọn mức độ khó

Bấm nút: Bắt đầu làm

Đếm ngược thời gian

Học sinh viết tiếp câu

Hết thời gian hoặc hoàn thành

Học sinh bấm nút xem đáp án: Hiển thị các câu của trung tâm

Học sinh bấm nút: Lưu vào vở bài tập: Lưu kết quả vào vở bài tập

Học sinh bấm nút Gói chấm: để yêu cầu giáo viên chấm điểm cho câu của mình viết

## Dạng 3: Viết câu so sánh

**Mục đích**: Viết tiếp câu theo phương pháp so sánh

**Ý nghĩa**: Giúp học sinh viết được câu hoàn chỉnh theo phương pháp so sánh dựa vào câu đã viết được một nửa

**Cách làm**: Cho một nửa câu, học sinh viết tiếp nửa câu còn lại

**Quy trình**:

Chọn số câu, thời gian, chọn mức độ khó

Bấm nút: Bắt đầu làm

Đếm ngược thời gian

Học sinh viết tiếp câu

Hết thời gian hoặc hoàn thành

Học sinh bấm nút xem đáp án: Hiển thị các câu của trung tâm

Học sinh bấm nút: Lưu vào vở bài tập: Lưu kết quả vào vở bài tập

Học sinh bấm nút Gói chấm: để yêu cầu giáo viên chấm điểm cho câu của mình viết

## Dạng 4: Viết câu nhân hóa

**Mục đích**: Biến đổi câu bình thường thành câu nhân hóa

**Ý nghĩa**: Giúp học sinh viết được câu theo phương pháp nhân hóa, biến câu đơn giản thành câu hay

**Cách làm**: Cho một câu, học sinh viết lại câu theo phương pháp nhân hóa

**Quy trình**:

Chọn số câu, thời gian, chọn mức độ khó

Bấm nút: Bắt đầu làm

Đếm ngược thời gian

Học sinh viết lại câu theo phương pháp nhân hóa

Hết thời gian hoặc hoàn thành

Học sinh bấm nút xem đáp án: Hiển thị các câu của trung tâm

Học sinh bấm nút: Lưu vào vở bài tập: Lưu kết quả vào vở bài tập

Học sinh bấm nút Gói chấm: để yêu cầu giáo viên chấm điểm cho câu của mình viết

## Dạng 5: Viết câu tả các khía cạnh khác nhau của đối tượng

**Mục đích**: Viết tiếp câu tả các khía cạnh khác nhau của đối tượng

**Ý nghĩa**: Giúp học sinh tả được nhiều khía cạnh khác nhau

**Cách làm**: Cho một nửa câu, học sinh viết tiếp nửa câu còn lại

**Quy trình**: tương tự dạng 3

## Dạng 6: Đặt câu theo đúng chủ đề của câu văn mẫu

**Mục đích**: Đặt câu theo chủ đề

**Ý nghĩa**: Giúp học sinh viết theo chủ đề, tìm đúng chủ đề của câu văn

**Cách làm**: Cho một câu trong đó có cụm từ gạch chân để chỉ chủ đề của câu văn, học sinh viết lại câu văn theo chủ đề đó

**Quy trình**:

Chọn số câu, thời gian, chọn mức độ khó

Bấm nút: Bắt đầu làm

Đếm ngược thời gian

Học sinh viết lại câu theo chủ đề được gạch chân

Hết thời gian hoặc hoàn thành

Học sinh bấm nút xem đáp án: Hiển thị các câu của trung tâm

Học sinh bấm nút: Lưu vào vở bài tập: Lưu kết quả vào vở bài tập

Học sinh bấm nút Gói chấm: để yêu cầu giáo viên chấm điểm cho câu của mình viết

## Dạng 7: Đặt câu theo từ cho trước

**Mục đích**: Đặt câu theo một từ cho trước

**Ý nghĩa**: Giúp học sinh viết theo từ cho trước, mở rộng khả năng viết câu

**Cách làm**: Cho một từ hay, học sinh viết câu văn theo từ đó

**Quy trình**:

Chọn số câu, thời gian, chọn mức độ khó

Bấm nút: Bắt đầu làm

Đếm ngược thời gian

Học sinh viết câu theo từ đã cho trước

Hết thời gian hoặc hoàn thành

Học sinh bấm nút xem đáp án: Hiển thị các câu của trung tâm

Học sinh bấm nút: Lưu vào vở bài tập: Lưu kết quả vào vở bài tập

Học sinh bấm nút Gói chấm: để yêu cầu giáo viên chấm điểm cho câu của mình viết

## Dạng 8: Cho một câu, tập diễn đạt theo các cách khác nhau

**Mục đích**: Đặt nhiều câu theo nhiều cách khác nhau

**Ý nghĩa**: Giúp học sinh khả năng diễn đạt câu

**Cách làm**: Cho một câu, học sinh viết các câu văn để diễn đạt câu đó theo các cách khác nhau

**Quy trình**:

Chọn số câu, thời gian, chọn mức độ khó

Bấm nút: Bắt đầu làm

Đếm ngược thời gian

Học sinh viết các câu diễn đạt câu cho trước theo các cách khác nhau

Hết thời gian hoặc hoàn thành

Học sinh bấm nút xem đáp án: Hiển thị các câu của trung tâm

Học sinh bấm nút: Lưu vào vở bài tập: Lưu kết quả vào vở bài tập

Học sinh bấm nút Gói chấm: để yêu cầu giáo viên chấm điểm cho câu của mình viết

## Dạng 9: Chuyển câu đơn giản thành câu hay

**Mục đích**: chuyển câu đơn giản thành câu hay

**Ý nghĩa**: Giúp học sinh khả năng diễn đạt câu theo cách bổ sung thêm từ ngữ để câu trở thành câu hay

**Cách làm**: Cho một câu, học sinh viết các câu văn hay

**Quy trình**: Tương tự dạng 8

## Dạng 10: Cho một ý, diễn đạt thành các câu khác nhau

**Mục đích**: Diễn đạt một ý thành câu

**Ý nghĩa**: Giúp học sinh khả năng diễn đạt câu dựa vào một ý nào đó

**Cách làm**: Cho một ý, học sinh viết các câu văn hay dựa trên ý đó

**Quy trình**: Tương tự dạng 8

# Dạng bài về đoạn văn:

## Dạng 1: Đặt tên cho đoạn văn

**Mục đích**: Đặt tên cho đoạn văn

**Ý nghĩa**: Giúp học sinh khả năng tổng hợp, tìm câu chốt

**Cách làm**: Cho 1 đoạn văn, học sinh đặt tên cho đoạn văn, càng nhiều càng tốt

**Quy trình**:

Bấm nút: Bắt đầu làm

Đếm ngược thời gian

Học sinh đặt tên cho đoạn văn đã cho, càng nhiều càng tốt

Hết thời gian hoặc hoàn thành

Học sinh bấm nút xem đáp án: Hiển thị các tên đoạn văn của trung tâm

Học sinh bấm nút: Lưu vào vở bài tập: Lưu kết quả vào vở bài tập

Học sinh bấm nút Gói chấm: để yêu cầu giáo viên chấm điểm cho câu của mình viết

## Dạng 2: Sắp xếp đoạn văn

**Mục đích**: Sắp xếp đoạn văn để trở thành 1 bài văn hoàn chỉnh

**Ý nghĩa**: Giúp học sinh khả năng viết bài văn theo trình tự

**Cách làm**: Cho các đoạn văn, sắp xếp theo trình tự đúng

**Quy trình**:

Bấm nút: Bắt đầu làm

Đếm ngược thời gian

Học sinh chọn đáp án đúng (như trắc nghiệm) hoặc gõ thứ tự của đoạn văn

Hết thời gian hoặc hoàn thành

Học sinh bấm nút xem đáp án: Hiển thị đáp án của trung tâm, chấm điểm

Học sinh bấm nút: Lưu vào vở bài tập: Lưu kết quả vào vở bài tập

## Dạng 3: Chữa lỗi sai về trật tự miêu tả

**Mục đích**: Sắp xếp các câu văn để trở thành đoạn văn hoàn chỉnh

**Ý nghĩa**: Giúp học sinh khả năng viết đoạn văn theo trình tự đúng

**Cách làm**: Cho một đoạn văn với các câu văn bị đảo thứ tự, sắp xếp theo trình tự đúng

**Quy trình**:

Chọn số câu, thời gian, chọn mức độ khó

Bấm nút: Bắt đầu làm

Đếm ngược thời gian

Học sinh gõ thứ tự của các câu văn trong đoạn văn

Hết thời gian hoặc hoàn thành

Học sinh bấm nút xem đáp án: Hiển thị đáp án của trung tâm, chấm điểm

Học sinh bấm nút: Lưu vào vở bài tập: Lưu kết quả vào vở bài tập

## Dạng 4: Viết đoạn văn theo trình tự yêu cầu

**Mục đích**: Viết đoạn văn theo trình tự thời gian không gian,…

**Ý nghĩa**: Giúp học sinh khả năng viết văn theo đúng trình tự

**Cách làm**: Cho một yêu cầu viết theo trình tự, học sinh viết đoạn văn theo trình tự đó

**Quy trình**:

Bấm nút: Bắt đầu làm

Đếm ngược thời gian

Học sinh làm đoạn văn

Hết thời gian hoặc hoàn thành

Học sinh bấm nút xem đáp án: Hiển thị đoạn văn mẫu của trung tâm

Học sinh bấm nút: Lưu vào vở bài tập: Lưu kết quả vào vở bài tập

Học sinh bấm nút Gói chấm: để yêu cầu giáo viên chấm điểm cho bài làm của mình viết

## Dạng 5: Viết tiếp điền vào chỗ trống để hoàn thành đoạn văn

**Mục đích**: Viết tiếp câu cho đoạn văn hoàn chỉnh

**Ý nghĩa**: Giúp học sinh khả năng viết văn theo bố cục hợp lý

**Cách làm**: Cho một đoạn văn có các câu có chỗ trống, điền tiếp để hoàn thành câu trong đoạn văn

**Quy trình**:

Bấm nút: Bắt đầu làm

Đếm ngược thời gian

Học sinh nhập các nội dung tiếp vào chỗ trống

Hết thời gian hoặc hoàn thành

Học sinh bấm nút xem đáp án: Hiển thị đoạn văn mẫu của trung tâm

Học sinh bấm nút: Lưu vào vở bài tập: Lưu kết quả vào vở bài tập

Học sinh bấm nút Gói chấm: để yêu cầu giáo viên chấm điểm cho bài làm của mình viết

## Dạng 6: Viết tiếp các từ nối để hoàn thành đoạn văn

**Mục đích**: Viết các từ nối để hoàn thành đoạn văn

**Ý nghĩa**: Giúp học sinh khả năng sử dụng từ nối hợp lý

**Cách làm**: Cho một đoạn văn có các câu có chỗ trống ở đầu câu, điền tiếp để hoàn thành câu trong đoạn văn

**Quy trình**: Tương tự dạng 5

## Dạng 7: Chuyển đoạn thơ thành văn xuôi

**Mục đích**: Chuyển đoạn thơ thành văn xuôi

**Ý nghĩa**: Giúp học sinh khả năng cảm thụ thơ, liên tưởng, tưởng tượng

**Cách làm**: Cho một đoạn thơ, diễn đạt đoạn thơ thành văn xuôi

**Quy trình**: Tương tự dạng 4

# Dạng bài về bài văn

Chọn chủ đề

## Dạng 1: Đặt tên cho bài văn

**Mục đích**: Đặt tên hay cho bài văn

**Ý nghĩa**: Giúp học sinh khả năng tư duy tổng hợp

**Cách làm**: cho một bài văn với nhiều đoạn văn, học sinh đặt tên cho đoạn văn, sau đó đặt tên cho bài văn, đặt càng nhiều tên càng tốt

**Quy trình**:

Bấm nút: Bắt đầu làm

Đếm ngược thời gian

Học sinh đặt tên cho đoạn văn đã cho, càng nhiều càng tốt, sau đó đặt tên cho bài văn, càng nhiều càng tốt

Hết thời gian hoặc hoàn thành

Học sinh bấm nút xem đáp án: Hiển thị các tên đoạn văn của trung tâm

Học sinh bấm nút: Lưu vào vở bài tập: Lưu kết quả vào vở bài tập

Học sinh bấm nút Gói chấm: để yêu cầu giáo viên chấm điểm cho câu của mình viết

## Dạng 2: Tập viết mở bài

**Mục đích**: Viết mở bài cho bài văn

**Ý nghĩa**: Giúp học sinh viết mở bài cho bài văn

**Cách làm**: cho một đề bài, yêu cầu học sinh viết mở bài cho bài văn

**Quy trình**: Tương tự cách làm bài luận thông thường (như dạng 4 mục đoạn văn)

## Dạng 3: Tập viết kết bài

Tương tự dạng 2

## Dạng 4: Viết các đoạn trong thân bài

Tương tự dạng 2

## Dạng 5: Lập dàn ý cho bài

Tương tự dạng 2

## Dạng 6: Tập viết cả bài theo chủ đề

Tương tự dạng 2